TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-PT
Ngày 03-01-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Vũ

Ông Trần Tuấn Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 12 năm 2022 và 03 tháng 01 năm 2003, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 319/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 99/2022/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022, của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 319/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Hữu L, sinh năm 1977; cư trú tại: 51/1 Tổ 6, ấp T1, xã T2, thị xã H2, tỉnh Tây Ninh.

Người đại điện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; cư trú tại: Tổ 4, khu phố 4, thị trấn T3, huyện T4, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 27-12-2022).

2. Bị đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1976; cùng cư trú tại: Tổ 18, Ấp T5, xã T6, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Trần Văn M (văn bản ủy quyền ngày 30-5-2022)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Sơn Thị Mỹ H1, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, thị xã H2, tỉnh Tây Ninh.

4. Người kháng cáo: Ông Trần Hữu L là nguyên đơn.

Tại phiên tòa, bà H, ông M có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ông Trần Hữu L là em ruột của ông Trần Văn M. Ngày 10-02-2017 âm lịch (nhằm ngày 07-3-2017 dương lịch), ông L cho ông M vay số tiền 400.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả, ông M đóng lãi đến tháng 10/2019 âm lịch thì ngưng, chưa trả nợ gốc.

Đến ngày 19-10-2019 âm lịch (nhằm ngày 15-11-2019 dương lịch), ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Mỹ N mượn tiếp của ông L số tiền 2.800.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn trả là 02 năm, từ ngày 19-10-2019 âm lịch đến ngày 19-10-2021 âm lịch, ông M chưa đóng được khoản nợ lãi nào và chưa trả nợ gốc.

Tổng nợ của 02 khoản vay trên là 3.200.000.000 đồng.

Nay ông L khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Mỹ N có nghĩa vụ trả cho ông L số tiền còn thiếu 3.200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Trần Văn M trình bày:

Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu L và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ông L, thừa nhận còn thiếu ông L số tiền 3.200.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sơn Thị Mỹ H1 trình bày: Số tiền ông L cho mượn là tiền của hai vợ chồng, bà để ông L đứng ra khởi kiện, có ý kiến thống nhất với ông L, yêu cầu vợ chồng ông M, bà N trả số tiền còn thiếu là 3.200.000.000 đồng.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 99/2022/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022, của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị Mỹ N. Tuyên bố hợp đồng dân sự vay tài sản ngày 10-02-2017 âm lịch (nhằm ngày 07-3-2017 dương lịch) và ngày 19-10-2019 âm lịch (nhằm ngày 15-11-2019 dương lịch) giữa ông Trần Hữu L và ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị Mỹ N vô hiệu do giả tạo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09-9-2022, ông L kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 99/2022/DS-ST ngày 29-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn, thấy rằng: Hai bên đương sự đều thống nhất về số tiền vay, thời hạn vay và đồng ý thanh toán các khoản nợ. Tuy nhiên, xét thấy:

Ông L và ông M đều thừa nhận các khoản nợ giao dịch từ năm 2017, 2019, sau khi vay, vợ chồng ông M, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi nhưng đến năm 2022 ông L mới khởi kiện sau khi vợ chồng ông M, bà N bị khởi kiện trong nhiều vụ án khác với số tiền phải trả hơn 11 tỉ đồng.

Quá trình giải quyết các vụ án khác, ông M, bà N không chấp hành thủ tục tố tụng của Tòa án, không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, nhưng riêng vụ án này, ông M, bà N tham gia tố tụng, thừa nhận nợ và yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của hai bên.

Ông M, bà N có tài sản là quyền sử dụng đất nhưng tặng cho con ruột, và hiện đang bị khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố T trong vụ án "Yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng tặng cho do giả tạo" nhằm mục đích tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba.

Mặt khác, trong vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Võ Hoàng Uyên Vy với vợ chồng ông M, bà N đã được Tòa án nhân dân thành phố T xét xử bằng Bản án số 62/2022/DSST ngày 06-7-2022, ông Trần Hữu L trình bày

vào ngày 24-01-2020 (âm lịch) nhằm ngày 17-02-2020 (dương lịch), ông có vay của vợ chồng ông M, bà N số tiền 800.000.000 đồng để trả nợ cho ngân hàng, nên việc ông L cho rằng năm 2017 và năm 2019 ông M, bà N vay của ông số tiền 3.200.000.000 đồng không trả là có sự mâu thuẫn.

[2] Cấp sơ thẩm đã đánh giá tổng hợp các tình tiết nêu trên, xác định giao dịch vay tài sản giữa ông Trần Hữu L và vợ chồng ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị Mỹ N đối với số tiền vay 400.000.000 đồng ngày 10-02-2017 âm lịch (nhằm ngày 07-3-22017 dương lịch) và số tiền vay 2.800.000.000 đồng ngày 19-10-2019 âm lịch (nhằm ngày 15-11-2019 dương lịch) vô hiệu do giả tạo là có căn cứ, đúng với quy định tại Điều 124 của Bộ luật Dân sự.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, ông Trần Hữu L. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Án phí: Ông L phải chịu án phí phúc thẩm dân sự theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Hữu L;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm dân sự số 99/2022/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022, của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 124 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1**.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị Mỹ N. Tuyên bố hợp đồng dân sự vay tài sản ngày 10-02-2017 âm lịch (nhằm ngày 07-3-2017 dương lịch) đối với số tiền 400.000.000 đồng và ngày 19-10-2019 âm lịch (nhằm ngày 15-11-2019 dương lịch) đối với số tiền 2.800.000.000 đồng giữa ông Trần Hữu L và ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị Mỹ N vô hiệu do giả tạo.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Hữu L phải chịu 96.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 48.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0000945 ngày 28-4-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành

phố T, tỉnh Tây Ninh. Ông Trần Hữu L còn phải nộp thêm 48.000.000 (bốn mươi tám triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Hữu L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0001302 ngày 09-9-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh, ông L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- TAND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN ;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Mai